CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

(Ban hành theo Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 21tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
I	**THÀNH PHỐ VỊ THANH**			
1	Quốc lộ 61	Cầu Rạch Gốc	Cầu Cái Tư	800,000
2	Lê Hồng Phong	Đường 19 tháng 8	UBND xã Vị Tân	700,000
		UBND xã Vị Tân	Cầu Lung Nia	600,000
3	Nguyễn Huệ nối dài	Kênh Tắc Huyện Phương	Kênh Mười Thước	500,000
		Kênh Mười Thước	Sông Ba Voi	400,000
4	Nguyễn Thị Minh Khai	Cầu Nhà Cháy	Lê Hồng Phong	400,000
5	Đường 19 tháng 8	Kênh 59	Căn cứ Thành ủy	300,000
6	Chiến Thắng	Căn cứ Thành ủy	Nguyễn Huệ nối dài	300,000
7	Lung Nia - Vị Tân	Lê Hồng Phong	Kênh 59	200,000
8	Xẻo Xu	Cầu Út Tiệm	Ngã tư Vườn Cò	200,000
9	Đồng Khởi	Xáng Hậu	Cầu Vườn Cò	300,000
10	Giải Phóng	Cầu Vườn Cò	Cầu Ba Cần	300,000
		Cầu Ba Cần	Cầu Kênh Mới	250,000
		Kênh Mới	Kênh Bảy Dư	200,000
11	Nội vi xã Hoả Lựu	Đường Đồng Khởi	Kênh Trường Học	250,000
12	Rạch Gốc	Quốc lộ 61	Kênh Tư Hương	400,000
		Kênh Tư Hương	Kênh Đê	300,000
13	Phạm Hùng	Quốc lộ 61	Cầu Hóc Hỏa	350,000
		Cầu Hóc Hỏa	Vàm Kênh Năm	300,000
14	Thanh Niên	Cầu Kênh Năm	Vàm Kênh Lầu	200,000
15	Độc Lập	Thanh Niên	Sông Cái Lớn	200,000
16	Đường Cái Lớn	Vàm Kênh Năm	Vàm Kênh Năm phía sông Cái Lớn	200,000
17	Đại lộ Hậu Giang	Hết ranh phường IV	Kênh lộ 62	2,000,000
18	Đường Công Vụ	Hết ranh phường VII	Đường Vị Thanh - Cần Thơ	250,000
19	Khu dân cư xã Hỏa Tiến	Đường số 1, 2		480,000
		Đường số 3		320,000
20	Đường Kênh Năm	Cầu Tấn Tài	Vàm Kênh Năm Sông Nước Đục	200,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
II	**HUYỆN VỊ THỦY**			
1	Đường nối thành phố Vị Thanh với thành phố Cần Thơ	Nút giao	Kênh Ba Liên	800,000
		Kênh Ba Liên	Kênh Tám Ngàn	560,000
		Nút giao	Ranh phường III, thành phố Vị Thanh	800,000
2	Đại lộ Hậu Giang	Ranh thành phố Vị Thanh	Nút giao	2,650,000
3	Quốc lộ 61	Giáp ranh thành phố	Cầu Thủy Lợi	800,000
		Cầu Thủy Lợi	Cống Hai Lai	500,000
		Ranh thị trấn Nàng Mau	Ranh huyện Long Mỹ	450,000
4	Tuyến song song mương lộ Quốc Lộ 61	Giáp ranh thị trấn Nàng Mau	Ranh huyện Long Mỹ	250,000
5	Đường tỉnh 932 (Lộ 931B)	Cầu Ba Liên	hết ranh trụ sở UBND xã Vị Đông	450,000
		Hết ranh trụ sở UBND xã Vị Đông	Hết ranh Nhà Văn hóa xã Vị Đông	500,000
		Hết ranh Nhà Văn hóa xã Vị Đông	Kênh 14.500	450,000
		Kênh 14.500	Kênh 14.000	600,000
		Kênh 14.000	Kênh 8.000	450,000
6	Đường 927B	Đường 931B cặp kênh 13.000 (xã Vị Thủy)	Kênh Nàng Mau (xã Vĩnh Trung)	150,000
7	Ba Liên - Ông Tà	Suốt tuyến		150,000
8	Đường đi xã Vị Trung	Cầu Kênh Hậu	Giáp ranh xã Vĩnh Trung	150,000
9	Đường thị trấn Nàng Mau đi xã Vĩnh Tường	Cầu Thu Bổn	Trụ sở UBND xã Vĩnh Trung	150,000
		Trụ sở UBND xã Vĩnh Trung	Cầu Kênh Xóm Huế	250,000
		Cầu Kênh Xóm Huế	Hết lộ nhựa	150,000
10	Đường thị trấn Nàng Mau đi xã Vĩnh Thuận Tây	Ranh thị trấn Nàng Mau	Cầu kênh Trường học Vĩnh Thuận Tây	150,000
		Cầu Kênh Trường học Vĩnh Thuận Tây	Kênh Nhà Thờ	400,000
		Kênh Nhà Thờ	Kênh Giải Phóng	150,000
11	Đê Bao Xà No	Ranh thành phố Vị Thanh	Kênh Lò Rèn	400,000
		Kênh Lò Rèn	Kênh Bà Bảy	250,000
		Kênh Bà Bảy	Kênh 15.000	150,000
		Kênh 15.000	Kênh 14.000	200,000
		Kênh 14.000	Hết tuyến	150,000
12	Chợ Vị Đông	Khu vực trong chợ		500,000
13	Chợ xã Vị Thanh	Khu vực trong chợ		500,000
14	Chợ xã Vĩnh Trung	Dãy phố mặt tiền đường nhựa		250,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
		Khu vực trong chợ		150,000
15	Chợ Vĩnh Tường	Dãy phố mặt tiền đường nhựa		300,000
		Khu vực trong chợ		150,000
16	Khu dân cư và TĐC xã Vị Trung	Cả khu		350,000
17	Đường trục giữa xã Vĩnh Thuận Tây	Kênh trường học	Hết ranh Khu Thương mại của xã	300,000
18	Đường vào Nông Trường Tràm xã Vĩnh Tường	Quốc lộ 61	Hết ranh khu du lịch sinh thái Việt Úc - Hậu Giang	150,000
19	Đường kênh xáng Nàng Mau 2	Đoạn đường nhựa 5m (đường vào Trường Chính trị tỉnh cũ)		150,000
20	Đường công vụ kênh 3 Hiếu	Đường 932 (931B)	Đường thành phố Vị Thanh đi thành phố Cần Thơ	200,000
21	Đường công vụ kênh 3 Liên	Đường 932 (931B)	Đường thành phố Vị Thanh đi thành phố Cần Thơ	200,000
22	Đường kênh Chín Thước	Nhà máy ông Bảy	Kênh 13.000 nhỏ	150,000
23	Đường Trường Long Tây	Kênh 11.500	Kênh 8.000	150,000
III	**HUYỆN LONG MỸ**			
1	Quốc lộ 61	Ngã ba Vĩnh Tường	Ranh huyện Vị Thuỷ	500,000
		Ngã ba Vĩnh Tường	Kênh Sáu Điển	500,000
		Kênh Sáu Điển	Cầu Xẻo Trâm	350,000
2	Đường tỉnh 931	Ngã ba Vĩnh Tường	Cầu Giồng Sao	500,000
		Cầu Giồng Sao	Cầu Lộ Ba Xi	400,000
		Cầu Lộ Ba Xi	Cầu Long Bình	500,000
		Cầu Long Bình	Cống Năm Tình	840,000
		Kênh Hậu Giang 3	Cảng Trà Ban	400,000
3	Đường tỉnh 930	Cầu Trắng	UBND xã Thuận Hưng	250,000
		UBND xã Thuận Hưng	Ranh xã Vĩnh Viễn	150,000
		Ranh xã Thuận Hưng	Cầu Cả Nhào	150,000
		Cầu Cả Nhào	Cây xăng Trung Tuyến	210,000
		Cây xăng Trung Tuyến	Cây xăng Hoàng Ân	250,000
		Cây xăng Hoàng Ân	Kênh Củ Tre	210,000
4	Tỉnh Lộ 930B	Cầu Miễu, ấp 7, xã Thuận Hưng	Ranh Chợ xã Xà Phiên	150,000
5	Đường đi về xã Vĩnh Thuận Đông	Cầu Nước Đục	UBND xã Vĩnh Thuận Đông	260,000
		Hết ranh chợ xã Vĩnh Thuận Đông	Vịnh Chèo	220,000
6	Đường đi về xã Long Trị A	Kênh Ba Nghiệp	Kênh Tám Bá	420,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
		Kênh Tám Bá	Cầu Cái Nai	300,000
7	Đường đi về thị trấn Trà Lồng	Đường tỉnh 931	Cầu Ba Muôn	200,000
		Cầu Ba Muôn	Ranh thị trấn Trà Lồng	150,000
		Ranh thị trấn Trà Lồng	Cầu kênh Đê	200,000
		Cầu kênh Đê	Cầu Ván	250,000
8	Đường ấp Khánh Hưng 1	Ngã tư Bến Xe (đường tỉnh 931)	Cầu Tám Tài (ranh xã Phương Phú)	200,000
9	Tỉnh lộ 930B đường đi về xã Lương Tâm - xã Lương Nghĩa	Ranh chợ xã Xà Phiên	Kênh Ngan Mồ	150,000
		Cầu Xã Mão	Bến phà Ngan Dừa	150,000
		Cầu Chùa, ấp 7	Ranh chợ xã Lương Nghĩa	150,000
		Kênh Ngan Mồ	Ranh xã Vĩnh Tuy	150,000
10	Tuyến giáp trung tâm thị trấn Trà Lồng	Kênh Nhà Thờ (Bưu Điện)	Kênh Tư Kiến (cặp kênh Quản lộ Phụng Hiệp)	350,000
		Kênh Tư Kiến	Giáp ranh xã Phương Phú (cặp kênh Quản lộ Phụng Hiệp)	200,000
		Kênh Tư Tiên	Giáp ranh xã Long Tân (cặp kênh Quản lộ Phụng Hiệp)	300,000
11	Tuyến giáp trung tâm xã Long Trị	Giáp ranh chợ Cái Nai	Cầu Lộ Tổng	200,000
12	Tuyến giáp trung tâm xã Xà Phiên	Ranh chợ Xà Phiên	Trường Tiểu học Xà Phiên 1	250,000
13	Tuyến giáp trung tâm xã Vĩnh Viễn	Ranh chợ Kênh 13	Ngã ba Bảy Kỹ	400,000
		Ranh chợ Kênh 13	Kênh Trạm Bơm	400,000
		Ranh ấp 8 và 9	Ngã tư Thanh Thuỷ	200,000
		Kênh Sáu Thơm	Kênh Năm Bi	150,000
14	Chợ Long Bình	Chợ Bình Tân theo quy hoạch 1/500		500,000
		Chợ Bình Hiếu theo quy hoạch 1/500		300,000
15	Chợ thị trấn Trà Lồng	Chợ Trà Lồng theo quy hoạch 1/500		900,000
16	Chợ xã Long Phú	Chợ Long Bình 1 theo quy hoạch 1/500		450,000
		Chợ Long Hòa 1 theo quy hoạch 1/500		250,000
17	Chợ Vĩnh Viễn	Chợ xã Kênh 13 theo quy hoạch 1/500		700,000
18	Chợ Vĩnh Viễn A	Chợ Trực Thăng theo quy hoạch 1/500		300,000
		Chợ Thanh Thuỷ theo quy hoạch 1/500		150,000
18	Chợ xã Long Trị	Chợ Cái Nai theo quy hoạch 1/500		350,000
19	Chợ xã Xà Phiên	Chợ Xà Phiên theo quy hoạch 1/500		350,000
20	Chợ xã Lương Nghĩa	Chợ Lương Nghĩa theo quy hoạch 1/500		400,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
21	Chợ xã Vĩnh Thuận Đông	Chợ Vĩnh Thuận Đông theo quy hoạch 1/500		300,000
22	Đường ô tô về trung tâm xã Thuận Hòa	Giáp Cảng Trà Ban	Trụ sở UBND xã Thuận Hòa	200,000
23	Đường Cao Hột Bé	Giáp ranh Đường tỉnh 930	Giáp ranh Đường trung tâm về xã Thuận Hòa	250,000
24	Đường ô tô về trung tâm xã Tân Phú	Giáp ranh Đường tỉnh 931	Kênh Thầy Phó	200,000
IV	**THỊ XÃ NGÃ BẢY**			
1	Quốc lộ 1	Đường 3 Tháng 2	Nhà Thờ Kim Phụng	1,100,000
		Nhà Thờ Kim Phụng	Kênh Tư Khâm	770,000
		Kênh Tư Khâm	Cống Hai Đào	540,000
2	Đường 3 Tháng 2	Đường Hùng Vương (xã Hiệp Lợi)	Kênh Mang Cá	1,000,000
3	Song song Quốc lộ 1	Kênh Tám Nhái	Giáp ranh xã Tân Long (huyện Phụng Hiệp)	220,000
4	Tuyến Láng Sen (xã Hiệp Lợi)	Vàm Láng Sen	Giáp ranh phường Lái Hiếu (kênh Tám Nhái)	200,000
		Vàm Láng Sen	Giáp ranh xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp (kênh Mười Ninh)	200,000
5	Tuyến Kênh Tư Khâm (xã Hiệp Lợi)	Quốc lộ 1 (không tính Khu tái định cư)	Kênh Đào	220,000
6	Tuyến Kênh Đào (xã Hiệp Lợi)	Ranh phường Ngã Bảy	Giáp ranh xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp	220,000
7	Xã Tân Thành	Ranh xã Đại Thành	Đập Ba Đô	500,000
		Đập Ba Đô	Đập Ba Đặng	400,000
		Đập Ba Đặng	Ranh xã Phú Hữu	300,000
		Ngã tư Sơn Phú 2A	Bưng Cây Sắn	320,000
		Bưng Thầy Tầng	Ranh xã Phú Tân (huyện Châu Thành)	320,000
		Ngã tư Sơn Phú 2A	Giáp ranh xã Đông Phước (huyện Châu Thành)	320,000
		Trường Trung học cơ sở Tân Thành	Giáp ranh xã Đông Phước (huyện Châu Thành)	320,000
		Giáp ranh xã Đại Thành	Đập Năm Thường	350,000
		Đập Năm Thường	Giáp ranh xã Phú Tân (huyện Châu Thành)	300,000
		Ngã ba lộ mới (đường tránh)	Cầu Ngã tư Sơn Phú 2A (đường lộ cũ)	340,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
		Cầu Kênh Ông	Kênh Chữ T	280,000
		Cầu Mười Sơ (tuyến phải và trái)	Kênh Ông	200,000
		Cầu Chín Rù Rì (tuyến phải)	Kênh Ông	180,000
		Vàm Kênh Ba Vũ (ngang kênh Chín Rù Rì, tuyến trái)	Giáp ranh xã Phú Hữu, huyện Châu Thành	250,000
		Vàm Kênh Chữ T (tuyến phải)	Nhà thông tin ấp Bảy Thưa	250,000
		Nhà thông tin ấp Bảy Thưa	Giáp ranh xã Phú Hữu, huyện Châu Thành	230,000
		Vàm Kênh Chữ T (tuyến trái)	Hợp tác xã Đông Bình	250,000
		Hợp tác xã Đông Bình	Giáp ranh xã Phú Hữu, huyện Châu Thành	230,000
		Cầu Chín Ẩn	Cầu Rạch Ngây	300,000
		Cầu Rạch Ngây (lộ nhựa)	Cầu Chín Nhỏ	270,000
		Cầu Chín Nhỏ	Vàm Rạch Ngây (tuyến trái)	250,000
		Cầu Chín Nhỏ (tuyến phải và trái)	Giáp ranh xã Phú Tân (huyện Châu Thành)	250,000
		Cầu Rạch Ngây (lộ đal)	Cầu kênh Tư Dồ	270,000
		Cầu Kênh Tư Dồ	Cầu Rạch Ngây (tuyến phải)	250,000
		Cầu Sáu Tình (kênh Hai Cà Ớt)	Giáp ranh xã Đại Thành (lộ hậu Đông An)	250,000
		Cầu Kênh Út Quế (kênh Quế Thụ)	Giáp ranh xã Đại Thành	220,000
		Kênh Rọc Ngây Dưới (bến đò Bảy Đức, tuyến trái)	Giáp ranh xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách	230,000
		Kênh Rọc Ngây Dưới (Trường Tiểu học Tân Thành 2)	Giáp ranh xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách	230,000
		Vàm Bưng Thầy Tầng	Giáp ranh xã Ba Trinh, huyện Kế sách	220,000
		Vàm Kênh Cống Đá (tuyến phải)	Giáp ranh xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách	220,000
		Rạch Ngây Trên (tuyến Trà Lẫm)	Đập Sáu Đầy	220,000
		Kênh Tư Dương	Cầu Trà Lẫm	220,000
		Vàm Bưng Cây Sắn	Kênh Sáu Xinh	220,000
8	Xã Đại Thành	Ranh phường Ngã Bảy	Trụ sở UBND xã Đại Thành	600,000
		Trụ sở UBND xã	Ranh xã Tân Thành	500,000
		Cầu xã Đại Thành (bờ trái)	Hết ranh ấp Mái Dầm	350,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
		Hết ranh ấp Mái Dầm	Ngã tư Cả Mới (giáp huyện Châu Thành)	310,000
		Trụ sở UBND xã	Kênh Bà Chồn	220,000
		Kênh Bà Chồn (tuyến kênh Ba Ngàn)	Ngã tư Cả Mới	200,000
		Kênh Bà Chồn (tuyến trái)	Cầu Thanh Niên	200,000
		Kênh Bà Chồn (tuyến phải)	Kênh Út Quế	200,000
		Trạm Y tế xã Đại Thành	Ranh xã Tân Thành	310,000
		Vàm Kênh Ba Ngàn	Cầu Rạch Côn	350,000
		Cầu Rạch Côn	Bưng Thầy Tầng	320,000
		Chợ Ba Ngàn	Cầu Ba Phấn (cặp sông)	350,000
		Cầu Ba Phấn	Ranh xã Tân Thành	200,000
		Trạm Y tế xã	Chợ Ba Ngàn	350,000
		Chợ Ba Ngàn	Kênh Ba Phấn (Lộ hậu Đông An)	350,000
		Ranh phường Ngã Bảy	Ngã tư UBND xã (bờ phải)	310,000
		Ngã tư UBND xã (bờ phải)	Vàm Kênh Ba Ngàn	220,000
		Ranh phường Ngã Bảy	Ngã ba Cả Mới (Kênh Đào)	220,000
		Ngã ba Cả Mới (Kênh Đào)	Ngã tư Cả Mới	160,000
		Ngã ba lộ mới (đường tránh)	Trụ sở UBND xã (đường cũ)	520,000
		Đường 3 Tháng 2 (tuyến kênh Mang Cá)	Giáp ranh xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	250,000
		Vàm Kênh Quế Thụ (tuyến phải và trái	Cầu Tư Báo	200,000
		Cầu Thanh Niên (tuyến kênh Mang Cá)	Kênh Mười Lành (tuyến trái)	180,000
		Vàm kênh Bảy Chánh (tuyến phải)	Giáp ranh xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	220,000
		Vàm kênh Mười Lành (tuyến phải)	Giáp ranh xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	220,000
		Vàm kênh Năm Ngài (tuyến trái)	Giáp ranh xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	220,000
		Vàm kênh Tám Tỉnh (tuyến phải và trái)	Giáp ranh xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	220,000
		Vàm Bưng Thầy Tầng	Giáp ranh xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	220,000
9	Khu Tái định cư xã Hiệp Lợi	Nội vi		950,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
10	Tuyến kênh Tám Nhái	Vàm kênh Tám Nhái (xã Hiệp Lợi)	Kênh Láng Sen (xã Hiệp Lợi)	160,000
11	Tuyến Xẻo Tre - Sáu Cụt	Kênh Láng Sen	Đập Mười Ninh	160,000
12	Hẻm cặp Thị đội mới	Đường Hùng Vương	Cuối hẻm	160,000
13	Tuyến Dân cư vượt lũ Cái Côn (Xã Tân Thành)	Bưng Thầy Tầng	Hết ranh tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn (giáp ranh xã Phú Tân, huyện Châu Thành)	460,000
14	Tuyến Dân cư vượt lũ Cái Côn (Xã Đại Thành)	Đường 3 Tháng 2	Hết đường láng nhựa rộng 7mét (lát vĩa hè rộng 4mét mỗi bên)	1,000,000
		Hết đường láng nhựa rộng 7mét (lát vĩa hè rộng 4mét mỗi bên)	Kênh Năm Ngài	710,000
		Kênh Năm Ngài	Bưng Thầy Tầng	460,000
V	**HUYỆN PHỤNG HIỆP**			
1	Quốc lộ 1	Ranh thị trấn Cái Tắc	Cây xăng Hai Bộ	1,100,000
		Cây xăng Hai Bộ	Cầu Long Thạnh	1,200,000
		Cầu Long Thạnh	Đầu Lộ Thầy Cai	1,000,000
		Đầu Lộ Thầy Cai	Lộ vào khu TĐC xã Long Thạnh	700,000
		Lộ vào khu TĐC xã Long Thạnh	Cầu Đỏ	600,000
		Cầu Đỏ	Đến giáp ranh UBND xã Tân Long	700,000
		UBND xã Tân Long	Cầu Nàng Mau (cầu Trắng Lớn)	1,000,000
		Cầu Nàng Mau (cầu Trắng Lớn)	Cống Mười Mum	700,000
		Cống Mười Mum	Cống Hai Đào	500,000
2	Đường vào khu TĐC Long Thạnh, song song Quốc lộ 1	Quốc lộ 1	Các đường nội ô khu TĐC Long Thạnh	200,000
		Cầu Cả Đinh	Ranh xã Tân Phú Thạnh	200,000
3	Quốc lộ 61	Cầu Cái Tắc	Cống Mâm Thao	2,100,000
		Cống Mâm Thao	Cây xăng Việt Loan	1,000,000
		Cây xăng Việt Loan	Cầu Ba Láng	2,100,000
		Cầu Ba Láng	Hết ranh Xí Nghiệp nước đá	1,600,000
		Hết ranh Xí Nghiệp nước đá	Hết ranh cây xăng Hòa Hà	800,000
		Hết ranh cây xăng Hòa Hà	Hết ranh Cống Tám An	1,000,000
		Hết ranh Cống Tám An	Hết ranh cây xăng Hồng Quân	800,000
		Hết ranh cây xăng Hồng Quân	Ranh Bến Xe Kinh Cùng	1,000,000
		Cây xăng Mỹ Tân	Cống Hai Bình	350,000
		Cống Hai Bình	Hết ranh cây xăng Số 17	400,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
		Ranh cây xăng Số 17	Cầu Xẻo Trâm	300,000
4	Đường tỉnh 927	Cầu Sậy Niếu	Cầu Kênh Tây	400,000
		Cầu Kênh 82	Cầu Xáng Bộ	300,000
		Cầu Xáng Bộ	Cầu Rạch Cũ	250,000
		Cầu Rạch Cũ	Cầu Cái Sơn	250,000
		Cầu Cái Sơn	Cầu Kênh Trúc Thọ	250,000
		Cầu Kênh Trúc Thọ	Cầu Móng	250,000
5	Đường tỉnh 928	Cầu Ba Láng	Kênh Mụ Thể	720,000
		Kênh Mụ Thể	Cầu Cây	550,000
		Cầu Cây	Cầu Cây Dương	380,000
		Cầu Cây Dương	Cầu La Bách	400,000
		Cầu La Bách	Giáp ranh đường ô tô về trung tâm xã Hòa Mỹ	500,000
		Giáp ranh đường ô tô về trung tâm xã Hòa Mỹ	Ranh thị trấn Cây Dương	350,000
		Kênh Châu Bộ	Giáp ranh thị trấn Bún Tàu	350,000
		Cầu Ranh Án	Hết ranh đất nhà Út Sao	200,000
		Ranh đất nhà Út Sao	Hết ranh đất ông Trần Ngọc Anh	300,000
6	Đường tỉnh 929	Cầu Tân Hiệp	Ranh thị trấn Một Ngàn	370,000
7	Đường về trung tâm xã Phụng Hiệp	Cầu ngã tư Đất Sét	Cầu kênh Tây (giáp xã Hòa Mỹ)	250,000
		Tỉnh lộ 927	Giáp ranh lộ Xẻo Môn	300,000
8	Đường về xã Tân Phước Hưng	Kênh Bùi Kiệm	Cống Năm Tài	250,000
		Cống Năm Tài	Cầu Mười Lê (giáp ranh phường Lái Hiếu)	350,000
9	Đường về trung tâm xã Bình Thành	Quốc lộ 61	Cầu Hai Hòe	300,000
		Cầu Hai Hòe	Giáp ranh UBND xã Bình Thành	350,000
10	Đường về trung tâm xã Hòa Mỹ	Tỉnh lộ 928	Cầu Kênh Tây (giáp ranh xã Phụng Hiệp)	300,000
11	Đường về trung tâm xã Long Thạnh	Quốc lộ 1	Trụ sở UBND xã Long Thạnh	300,000
		Quốc lộ 1 (đường mới mở)	Giáp ranh đường về xã Long Thạnh	300,000
12	Đi xã Đông Phước	Quốc lộ 1	Ranh cầu qua xã Đông Phước	400,000
13	Đi về Cầu Nhị Hồng	Đầu cầu nhà Năm Bích	Hết ranh đất nhà Đinh Văn Vẹn	400,000
		Hết ranh đất nhà Đinh Văn Vẹn	Đầu cầu Nhị Hồng	300,000
14	Đi Phố 10 Căn	Đầu Mương lộ Quốc lộ 1	Cầu Xáng Bộ	150,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
15	Đi ấp 2, xã Thạnh Hòa	Cầu Xáng Bộ	Rạch Bà Triệu	150,000
16	Đi ấp 3, xã Thạnh Hòa	Hết ranh UBND xã Thạnh Hòa	Cầu Sơn Đài	240,000
		Giáp Quốc lộ 61	Hết ranh UBND xã Thạnh Hòa	350,000
17	Lộ Thanh Niên	Quốc lộ 61	Sông Tầm Vu	250,000
18	Chợ Cái Sơn	Kênh Tư So và các đường nội ô chợ	Ranh Ba Lập	1,000,000
19	Chợ Long Thạnh	Quốc lộ 1	Kênh Mương Lộ (Quốc Lộ 1)	900,000
		Quốc lộ 1	Cầu qua trường THCS Long Thạnh	750,000
20	Chợ Tân Long	Quốc lộ 1	Nhà Máy nước	1,000,000
		Quốc lộ 1	Bến đò Ngã Sáu	1,000,000
		Ranh bến đò Ngã Sáu	Ranh xã Đông Phước	600,000
21	Chợ Rạch Gòi	Quốc lộ 61	Cầu sắt cũ Rạch Gòi	1,600,000
		Cầu sắt cũ Rạch Gòi	Cầu Ba Láng	1,600,000
		Đường tỉnh 928	Hai đường cặp dãy nhà lồng chợ	1,000,000
22	Chợ Hòa Mỹ	Đường tỉnh 928	Các đường nội ô chợ	500,000
23	Quản lộ Phụng Hiệp	Cầu Hai Dưỡng	Kênh Cây Mận	700,000
		Kênh Cây Mận	Kênh Năm Bài	500,000
24	Đường vào Khu Tái định cư Cầu Xáng, xã Tân Bình	Quốc lộ 61	Các đường nội ô khu tái định cư	500,000
24	**HUYỆN CHÂU THÀNH A**			
1	Quốc lộ 1A	Từ ranh TP. Cần Thơ	Cầu Rạch Chiếc	3,200,000
		Cầu Rạch Chiếc	Cầu Đất Sét	2,200,000
2	Quốc lộ 61	Cầu Cái Tắc	Cống Mâm Thao	1,200,000
		Cống Mâm Thao	Ranh ấp Láng Hầm (hết ranh Công ty TNHH Trí Hưng)	700,000
3	Đường tỉnh 925	Bệnh Viện Số 10	Giáp ranh huyện Châu Thành	1,500,000
4	Đường tỉnh 932	Kênh Xáng Mới	Kênh Trầu Hôi	220,000
		Kênh 1.000	Kênh 1.300 (tỉnh lộ 932 mới)	350,000
5	Đường ô tô về trung tâm xã Trường Long Tây (Đường tỉnh lộ 926 cũ)	Từ cầu 1.000 (UBND xã Trường Long A)	Cầu 4.000 (ấp Trường Phước, xã Trường Long Tây)	150,000
		Từ cầu 4.000 (UBND xã Trường Long Tây)	Kênh 7.000	150,000
		Kênh 7.000	Kênh 8.000 (giáp xã Vị Bình)	150,000
		Kênh 6.500	Kênh 7.000	800,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
6	Đường Hương Lộ 12 cũ	Từ kênh 1.000	Đoạn kênh 1.300 (thuộc xã Tân Hòa)	300,000
		Đoạn kênh 1.300	Đoạn kênh 2.000	260,000
		Đoạn kênh 2.000	Đoạn kênh 3.500	260,000
		Đoạn kênh 3.500	Đoạn kênh 4.000 (khu vực chợ 3.500)	300,000
		Đoạn 4.000	Đoạn kênh 5.000	300,000
7	Đường Công vụ - Trầu Hôi (Đường Nguyễn Việt Hồng cũ)	Đầu lộ 932 thuộc ấp Nhơn Thuận 1B, xã Nhơn Nghĩa A	Cầu Xà No Cạn	150,000
8	Trục đường trung tâm thị trấn Một Ngàn	Kênh 1.000	Đoạn kênh 1.300 thuộc xã Tân Hòa (nhà Bác sĩ Thanh), giáp đường tỉnh 932 mới	450,000
9	Tuyến cặp sông Ba Láng (hướng về Quốc lộ 1A)	Cầu Số 10	Cầu Đất Sét	400,000
		Cầu Đất Sét	Cầu Rạch Vong (ấp Tân Phú A)	400,000
10	Đường Bốn Tổng Một Ngàn	Ranh Thị trấn Một Ngàn	Ranh đường 926 (cũ)	200,000
		Ranh đường 926 (cũ)	Giáp kênh KH9	200,000
		Giáp kênh KH9	Giáp ranh thành phố Cần Thơ	200,000
11	Đường 931B	Giáp đường 932 (đọan 1.300)	Kênh 2.000	260,000
		Kênh 2.000	Kênh 3.500	260,000
		Kênh 3.500	Kênh 4.000	300,000
		Kênh 4.000	Kênh 5.000	300,000
12	Khu vượt lũ xã Trường Long Tây	Cả khu		200,000
13	Khu vượt lũ xã Nhơn Nghĩa	Cả khu		200,000
14	Đường ô tô về trung tâm xã Thạnh Xuân (đường Nguyễn Việt Hồng cũ)	Cầu Xà No cạn	Kênh Láng Hầm	150,000
		Kênh Láng Hầm	Đầu Quốc lộ 61	200,000
15	Đường ô tô về trung tâm xã Tân Phú Thạnh	Sông Ba Láng (giáp ranh thị trấn Cái Tắc)	UBND xã Tân Phú Thạnh	400,000
16	Khu dân cư Vạn Phát	Cả khu		1,200,000
17	Đường nối thành phố Vị Thanh với thành phố Cần Thơ	Kênh Trầu Hôi (xã Nhơn Nghĩa A)	Kênh Xáng Mới (giáp ranh thị trấn Rạch Gòi)	1,050,000
		Kênh 1.000 (giáp ranh thị trấn Một Ngàn, thuộc xã Tân Hòa)	Kênh 2.000	1,500,000
		Kênh 2.000	Kênh 3.500	1,500,000
		Kênh 3.500	Kênh 4.000	1,050,000
		Kênh 4.000	Kênh 5.000 (giáp ranh thị trấn Bảy Ngàn)	1,050,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn
Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Giới hạn		Giá đất
		Từ	Đến	
18	Hẻm Quán Thi Thơ	Quốc lộ 1A (từ mét thứ 31)	Cuối hẻm	1,000,000
VII	**HUYỆN CHÂU THÀNH**			
1	Quốc lộ 1	Cầu Rạch Vong	Cầu Đất Sét	2,000,000
		Đầu lộ Thầy Cai	Ranh ấp Trường Khánh	700,000
2	Đường cặp sông Cái Chanh	Cầu kênh Thuỷ Lợi (cua Cái Chanh)	Cầu Cái Chanh vị trí mới	200,000
3	Đường tỉnh 925 cũ và đường tỉnh 925 mới (do chỉnh tuyến)	Ranh Châu Thành A	Cầu Cái Chanh (mới)	1,050,000
		Cầu Cái Chanh (mới)	Ranh thị trấn Ngã Sáu (giáp với xã Đông Phước A)	500,000
		Ranh thị trấn Ngã Sáu (giáp với xã Phú Hữu)	UBND xã Phú Hữu	500,000
4	Đường về xã Đông Phước	Cầu Tràm Bông	Ủy ban xã Đông Phước	300,000
5	Đường về xã Đông Phú (không tính các lô nền thuộc Khu tái định cư)	Cầu Bảy Mộc	Khu tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1	300,000
6	Đường về xã Đông Thạnh	Cầu Cái Chanh (cũ)	UBND xã Đông Thạnh	400,000
7	Đường về xã Phú An	Cầu Bảy Mộc	UBND xã Phú An	300,000
8	Lộ Cái Chanh - Phú An - Đông Phú	Suốt tuyến		300,000
9	Khu dân cư - tái định cư phục vụ khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh	Cả khu (kể cả phần thuộc địa bàn huyện Châu Thành A)		1,650,000
10	Khu tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1	Cả khu		1,100,000